

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày 15 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trí T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1975 tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn x, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trí T1 (Đã chết); con bà Viên Thị P, sinh năm 1940, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 5 anh em; bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Dũng C, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1977 tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn x, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Dũng M, sinh năm 1950; con bà Lê Thị C1, sinh năm 1951, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh em; bị cáo là con đầu; bị

cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Đức T2**, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1979 tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn x, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức S (Đã chết); con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1954, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh em; bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C2, sinh năm 1978, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Huy T3**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1992 tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy Đ1, sinh năm 1961, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; con bà Lê Thị L (Đã chết); gia đình có 3 anh em; bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 1 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2006 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản".

Ngày 11/01/2021 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can để điều tra về hành vi "Gây rối trật tự nơi công cộng".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021 chuyển tạm giam; đến ngày 05/02/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình T4**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1981 tại Phường NK, quận BD, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: đội x, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; hiện tạm trú tại: Thôn x, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C3, sinh năm 1952; con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1952, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại đội x, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; gia đình có 3 chị em; bị cáo là con thứ 3; bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1983, hiện sinh sống tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" và "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 tổ công tác của Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đang tuần tra kiểm soát để đảm bảo an ninh trật tự tại xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại gia đình nhà Lê Trí T ở thôn x, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa có một số đối tượng đang đánh bài ăn tiền. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng đang tham gia đánh bạc gồm Lê Trí T, Lê Dũng C, Lê Huy T3, Nguyễn Đình T4 và Trần Đức T2. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.100.000đ, 52 cây bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống làm việc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 Nguyễn Đình T4 đến nhà Lê Trí T ở thôn 2, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa uống nước chè, được một lúc sau thì có Lê Huy T3, Lê Dũng C, Trần Đức T2 cùng đến ngồi uống nước. Trong lúc uống nước, C nói "Có đánh bài một tí cho vui không", mọi người đều đồng ý. T đi mua bài về rồi trải chiếu, mọi người đều ngồi xuống chiếu thống nhất đánh liêng, mức cược thấp nhất là 50.000đ cao nhất tùy ý người chơi. Đánh được khoảng 15 phút thì T2 hết tiền nên ngồi ngoài xem. Bốn người còn lại là Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

Vai trò và số tiền cụ thể các bị cáo khai báo mang theo và sử dụng để đánh bạc như sau:

- Lê Dũng C là người khởi xướng việc đánh bạc, trực tiếp tham gia và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc.
- Lê Trí T là người đi mua bài, trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng 1.100.000đ để đánh bạc.
- Lê Huy T3 là người trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc.

- Trần Đức T2 là người trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc.

- Nguyễn Đình T4 là người trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 14/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Lê Trí T, Lê Dũng C, Trần Đức T2, Lê Huy T3 và Nguyễn Đình T4 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và quyết định hình phạt với các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Lê Trí T, Lê Dũng C, Trần Đức T2, Lê Huy T3 và Nguyễn Đình T4 phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Đức T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Trí T và Lê Dũng C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình T4.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Huy T3.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Xử phạt: Lê Trí T, Lê Dũng C và Trần Đức T2 mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Lê Huy T3 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi 36 ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Nguyễn Đình T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Đình T4 và Lê Huy T3.

Về vật chứng vụ án: tịch thu nộp ngân sách 7.100.000đ đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu

nhựa cũ hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 tại nhà Lê Trí T ở thôn 2, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa cùng vật chứng là Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.100.000đ, 52 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng. Như vậy, đã chứng minh: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, tại nhà Lê Trí T ở thôn 2, xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C và Trần Đức T2 ngồi uống nước, C nói "Có đánh bài một tí cho vui không", mọi người đều đồng ý. T đi mua bài về rồi trải chiếu, mọi người đều ngồi xuống chiếu thống nhất đánh liêng, mức cược thấp nhất là 50.000đ cao nhất tùy ý người chơi. Đánh được khoảng 15 phút thì T2 hết tiền nên ngồi ngoài xem. Bốn người còn lại là Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

Vì vậy đủ cơ sở kết luận Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C và Trần Đức T2 phạm tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C và Trần Đức T2 về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về kinh

tế, có người được người thua. Hành vi của các bị cáo không đem lại lợi ích gì cho xã hội còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và kinh tế gia đình của những người tham gia đánh bạc và xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng trật tự trị an địa bàn. Hoạt động này là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội, quy mô nhỏ, mức độ ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng bị cáo trong vụ án, là chỗ quen biết, từ việc ngồi chơi uống nước nên rủ nhau đánh bạc. Vì vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Lê Dũng C là người khởi xướng việc đánh bạc, Lê Trí T là chủ nhà đồng thời là người đi mua bài và trải chiếu cho những người khác đánh bạc. Vì vậy C và T giữ vai trò số một trong vụ án.

Đối với Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3 và Trần Đức T2 là những người được người khác rủ tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Đối với hành vi của Lê Trí T đi mua bài, trải chiếu cho những người khác đánh bạc và cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc có dấu hiệu của tội "Tổ chức đánh bạc" tuy nhiên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "tổ chức đánh bạc" và bị cáo trực tiếp đánh bạc nên bị truy tố về tội "đánh bạc" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Đức T2 là người có thời gian tham gia quân đội, được tặng thưởng huân chương chiến công nên có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Đức T2 và Lê Dũng C có bố là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Trần Đức T2, Lê Trí T, Lê Dũng C là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy chỉ cần áp dụng khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng có thể giúp các bị cáo cải tạo sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Đình T4 là người không có tiền án, tiền sự nhưng là người đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang bị bệnh hiểm nghèo, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với Lê Huy T3 là người không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo đang bị khởi tố bị can về hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, áp dụng điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo cũng như giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 36(ba mươi sáu ngày) kể từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/02/2021 nên cần trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung:

Nguyễn Đình T4 là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Lê Huy T3 để tăng tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Xác định số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 cây và chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Trí T, Nguyễn Đình T4, Lê Huy T3, Lê Dũng C và Trần Đức T2 phạm tội "đánh bạc"

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Trí T 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Lê Dũng C 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Đức T2 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T4 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Đình T4 cho UBND xã TT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Huy T3 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi 36 (*ba mươi sáu*) ngày tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Đình T4.

Xử phạt bổ sung: Lê Huy T3 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.100.000đ (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*) các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 cỗ bài tứ lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 14/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh